

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/9/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án dân sự thụ lý số: 206/2021/TLST- HNGĐ ngày 31-8-2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 63/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/9/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1992.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Tổ 01, phường H, thành phố Y, tỉnh Y. Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 31-8-2021, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị H và anh Hoàng Văn V đăng ký kết hôn lần đầu vào khoảng tháng 03/2011 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Y, tỉnh Y trên cơ sở tự nguyện, quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Hoàng Quốc V, sinh ngày 14/2/2012, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và đã được Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho ly hôn theo Quyết định số 120/2014/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2014. Theo quyết định của Tòa án, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau đó, do phải một mình nuôi con nhỏ, cuộc sống khó khăn, thương con sống thiếu thốn tình cảm, đến ngày 01/8/2018 chị H và anh V đã đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Y, tỉnh Y. Quá trình quay lại chung sống cùng nhau, chị và anh V có thêm một con chung là cháu Hoàng N, sinh ngày 13/7/2018. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Nay chị H

xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn V.

* Về con chung: Chị H và anh V có hai con, cháu Hoàng Quốc V sinh ngày 14/2/2012 và cháu Hoàng N, sinh ngày 13/7/2018. Để tiện cho việc học hành của các cháu, chị có nguyện vọng để anh Hoàng Văn V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con là cháu V và cháu N, chị cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 1.000.000đồng/01 cháu/01tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi.

*Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai có trong hồ sơ, bị đơn - anh Hoàng Văn V trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh V xác nhận thời gian, địa điểm các lần kết hôn và những nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng như lời chị H trình bày là đúng, quá trình chung sống anh và chị H xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng do sự khác biệt về tính cách, lối sống... Tuy nhiên, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị H, mong muốn các con có cuộc sống gia đình đầy đủ bố và mẹ, anh đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

* Về con chung: Anh V xác nhận có hai con chung như lời chị H trình bày là đúng. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con là cháu Hoàng Quốc V và cháu Hoàng N, yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 1.000.000đồng/01 cháu/01tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi

* Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn - anh Hoàng Văn V có hộ khẩu thường trú tại tổ 01, phường H, thành phố Y, tỉnh Y. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Xét thấy, vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, các đương sự có địa chỉ nơi cư trú ổn định và đã thừa nhận nghĩa vụ, tài liệu, chứng cứ đầy đủ, Tòa án không phải thu thập thêm tài liệu, chứng cứ vẫn đảm bảo để giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 317 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn là phù hợp quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 320 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn V hai lần xác lập quan hệ hôn nhân, lần đầu đăng ký kết hôn vào khoảng tháng 3/2011, ly hôn

vào tháng 7/2014. Đăng ký kết hôn lần hai vào ngày 01/8/2018 tại Ủy ban nhân dân phường H nên là hôn nhân hợp pháp. Cả hai lần kết hôn anh chị đều xác nhận quá trình chung sống không hạnh phúc mà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi chửi nhau... Mâu thuẫn đã được hai vợ chồng và gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án, anh V có ý kiến đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng lại có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy, có căn cứ cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự có nguyện vọng để anh V là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả hai con chung là cháu Hoàng Quốc V, cháu Hoàng N và thống nhất chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng số tiền 1.000.000đồng/01cháu/01 tháng.

Xét thấy, mặc dù chị H và anh V đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có ý kiến trình bày thống nhất bằng văn bản về nguyện vọng nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời ý kiến của chị H, anh V cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Quốc V là muốn ở cùng với anh V. Do đó, Tòa án quyết định giao các cháu V, N cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng và buộc chị H phải cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng số tiền 1.000.000đồng/01 cháu/01 tháng. Tổng số tiền chị H phải cấp dưỡng nuôi hai cháu/01tháng là 2.000.000đồng, là phù hợp với ý chí của các đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 65, Điều 147, Điều 320, Điều 322 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ các Điều 357; 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 6; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn V

2. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con là cháu Hoàng Quốc V, sinh ngày 14/2/2012 và cháu Hoàng N, sinh ngày 13/7/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đồng/01cháu/01tháng. Tổng cộng mỗi tháng chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con số tiền là 2.000.000đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ ngày anh V có đơn yêu cầu thi hành án mà chị H chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chưa thi hành án

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000đồng tiền án phí về việc cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0009343 ngày 31-8-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị H còn phải nộp tiếp số tiền là 150.000đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ;
- VKSND tp.Yên Bái;
- THADS tp. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND p. H, tpYên Bái;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy

